

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN TÍCH HỢP CHUẨN MỤC BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUỐC TẾ VÀO GIẢNG DẠY KẾ TOÁN

● NGUYỄN MINH NHÃ - NGUYỄN LÊ THÙY LIÊN - TRẦN KIM NGÂN

TÓM TẮT:

Nghiên cứu này khám phá các yếu tố ảnh hưởng đến việc tích hợp Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) vào chương trình giảng dạy kế toán đại học tại Việt Nam. Bằng cách phân tích các yếu tố then chốt, nghiên cứu cung cấp bức tranh toàn cảnh về thực trạng áp dụng IFRS, làm nổi bật những thách thức hiện hữu và đề xuất các giải pháp thiết thực nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Nghiên cứu nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đầu tư vào đội ngũ giảng viên, đổi mới phương pháp sư phạm, xây dựng chương trình đào tạo phù hợp và thúc đẩy hợp tác giữa trường đại học với doanh nghiệp và các tổ chức nghề nghiệp. Mục tiêu cuối cùng là đào tạo nguồn nhân lực kế toán chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế và đóng góp vào sự phát triển kinh tế đất nước. Nghiên cứu này mang tính lý thuyết, đề xuất một mô hình nghiên cứu và các giả thuyết cần được kiểm chứng bằng các nghiên cứu thực nghiệm trong tương lai, sử dụng dữ liệu khảo sát thực tế từ các trường đại học tại Việt Nam.

Từ khóa: chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế, giảng dạy, kế toán, Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

Hội tụ kế toán quốc tế đang là xu hướng tất yếu trong bối cảnh toàn cầu hóa, thúc đẩy việc áp dụng rộng rãi IFRS. Tính đến tháng 10/2024, IFRS đã được áp dụng tại 168 khu vực pháp lý, với 146 khu vực yêu cầu áp dụng cho hầu hết hoặc toàn bộ doanh nghiệp niêm yết. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn chưa chính thức áp dụng IFRS, mặc dù đã có những nỗ lực đáng kể như “Chiến lược kế toán - kiểm toán đến năm 2020, tầm nhìn năm 2030” (Thủ tướng Chính phủ, 2013) và Đề án áp dụng IFRS theo lộ trình 3 giai đoạn (Bộ Tài chính,

2020). Việc nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình áp dụng IFRS tại Việt Nam là vô cùng cần thiết, bởi nó không chỉ giúp đánh giá thực trạng và thách thức mà còn cung cấp cơ sở khoa học cho việc hoạch định chính sách và chiến lược triển khai IFRS hiệu quả. Nghiên cứu này cũng đóng góp vào việc hoàn thiện khung pháp lý, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam trên trường quốc tế và hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế toàn cầu.

Thách thức chủ yếu hiện nay là thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao am hiểu IFRS

(Lương Thanh Hà, 2022; Le và cộng sự, 2022). Việc đào tạo IFRS bài bản và phổ cập vẫn còn hạn chế, chủ yếu tập trung ở các công ty kiểm toán lớn và một số tổ chức quốc tế. Đại đa số kế toán viên tại các doanh nghiệp chưa được tiếp cận đầy đủ với IFRS, ngay cả khi Việt Nam đã có những nỗ lực hài hòa chuẩn mực kế toán quốc gia với quốc tế. Sự thiếu hụt này càng làm nổi bật tầm quan trọng của việc nghiên cứu và đề xuất các giải pháp đào tạo IFRS hiệu quả. Việc đào tạo không chỉ dừng lại ở việc cung cấp kiến thức mà còn cần chú trọng phát triển kỹ năng vận dụng IFRS trong thực tiễn.

Để triển khai IFRS thành công, việc ưu tiên phát triển nguồn nhân lực kế toán chất lượng cao là then chốt. Các trường đại học cần đổi mới chương trình và phương pháp giảng dạy, nâng cao năng lực giảng viên về IFRS. Giảng viên cần không ngừng trau dồi chuyên môn, am hiểu và vận dụng thành thạo IFRS, đồng thời nhận thức rõ vai trò của mình trong việc đào tạo thế hệ kế toán viên tương lai. Bài viết này đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến việc

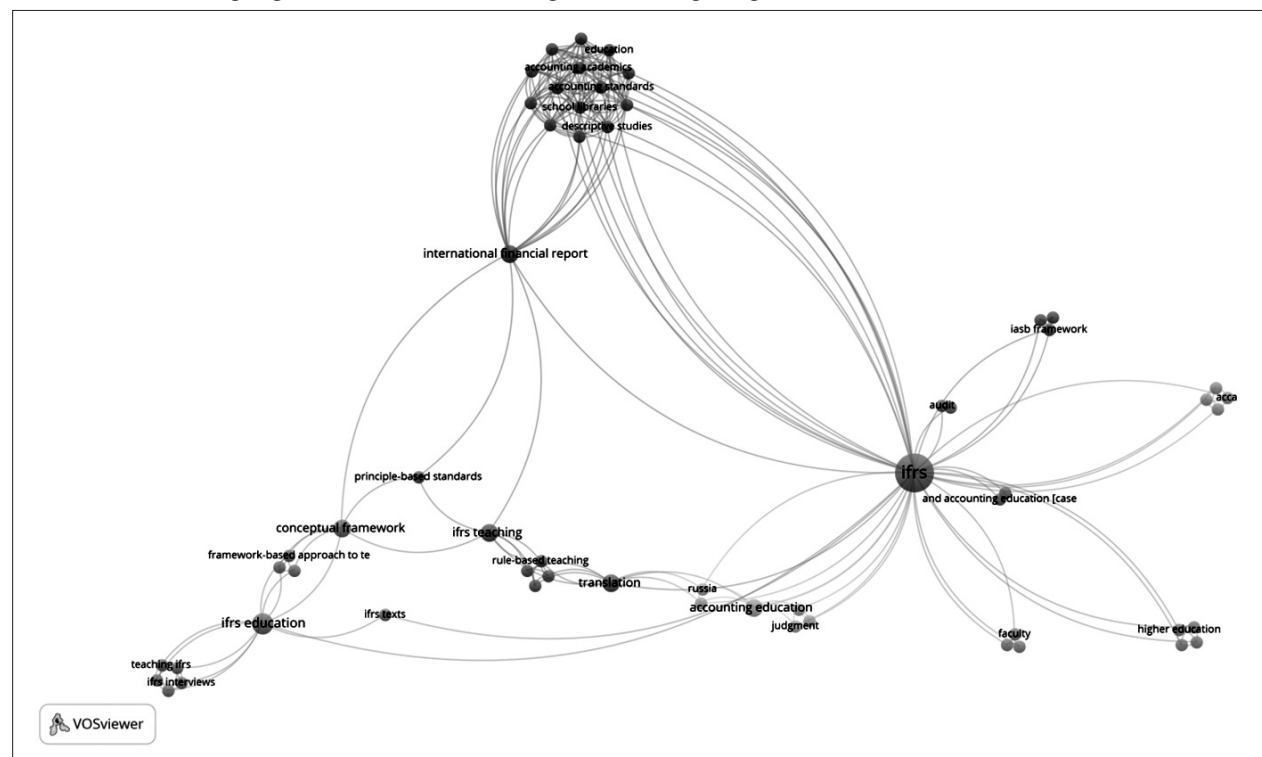
áp dụng IFRS vào chương trình đào tạo ngành kế toán tại các trường đại học Việt Nam thông qua góc nhìn lý thuyết. Việc này góp phần cung cấp cơ sở cho việc xây dựng và hoàn thiện các nghiên cứu thực nghiệm về tích hợp chương trình đào tạo IFRS, đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao trong bối cảnh hội nhập.

2. Tổng quan các nghiên cứu về áp dụng IFRS trong giảng dạy kế toán

Việc áp dụng IFRS trong giảng dạy kế toán đang ngày càng được chú trọng trên toàn cầu, phản ánh xu hướng hội nhập và chuẩn hóa báo cáo tài chính quốc tế. Nhiều nghiên cứu đã được thực hiện để đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình này, cũng như đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả giảng dạy IFRS. Tác giả đã sử dụng cơ sở dữ liệu Scopus và công cụ VOSviewer để lược khảo các nghiên cứu về giảng dạy IFRS trong Hình 1.

Theo đó, các nghiên cứu này có thể được phân loại theo một số luồng chính, tập trung vào các khía cạnh khác nhau của quá trình giảng dạy và học tập

Hình 1: Các luồng nghiên cứu về áp dụng IFRS vào giảng dạy



IFRS, bao gồm: phương pháp học tập của sinh viên, vai trò của người học, ảnh hưởng của môi trường học tập, năng lực và vai trò của giảng viên, cũng như các yếu tố đặc thù tại từng quốc gia.

2.1. Luồng nghiên cứu về phương pháp học tập và vai trò của người học

Một số nghiên cứu quốc tế đã chỉ ra tầm quan trọng của phương pháp học tập phù hợp trong việc tiếp thu kiến thức IFRS. Nghiên cứu của Dong và cộng sự (2019) về sinh viên Trung Quốc tham gia chương trình đào tạo của Hiệp hội Kế toán Công chứng (ACCA) cho thấy sinh viên đạt kết quả học tập tốt hơn khi áp dụng cách tiếp cận học tập sâu và có thời gian chuẩn bị lâu hơn. Điều này cho thấy việc khuyến khích sinh viên tư duy phản biện, phân tích sâu sắc các vấn đề liên quan đến IFRS thay vì học thuộc lòng rất quan trọng. Thời gian chuẩn bị kỹ lưỡng cũng giúp sinh viên nắm vững kiến thức và vận dụng linh hoạt hơn. Nghiên cứu này củng cố quan điểm cho rằng việc học IFRS đòi hỏi sự đầu tư thời gian và nỗ lực đáng kể từ phía người học.

Tập trung vào yếu tố người học, Septriana (2020) chỉ ra rằng chỉ có sự sẵn sàng học tập của sinh viên mới ảnh hưởng đến sự hiểu biết về IFRS, trong khi kinh nghiệm học tập, hành vi học tập và chất lượng giảng dạy của giảng viên không có tác động đáng kể. Kết quả này có phần gây tranh cãi, vì nó dường như hạ thấp vai trò của giảng viên và các yếu tố khác. Tuy nhiên, nó cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của thái độ chủ động và tinh thần tự học của sinh viên. Sinh viên cần nhận thức được tầm quan trọng của IFRS và có động lực học tập để đạt được hiệu quả tốt. Điều này đặt ra thách thức cho các giảng viên trong việc khơi dậy niềm đam mê và sự hứng thú học tập của sinh viên đối với IFRS.

2.2. Luồng nghiên cứu về ảnh hưởng của môi trường học tập và vai trò của giảng viên

Môi trường học tập cũng được chứng minh là có tác động đến hiệu quả học tập IFRS. Nghiên cứu của Riccardo và cộng sự (2020) chỉ ra rằng việc giảng viên cung cấp thông tin rõ ràng về mục

tiêu học tập, khối lượng công việc phù hợp và tạo ra một môi trường học tập tích cực, khuyến khích sự tham gia, tương tác của sinh viên có thể nâng cao chất lượng dạy và học IFRS. Việc thiết lập mục tiêu học tập rõ ràng giúp sinh viên định hướng và tập trung vào những kiến thức cốt lõi. Khối lượng công việc phù hợp đảm bảo sinh viên không bị quá tải và có đủ thời gian để tiêu hóa kiến thức.

Một khía cạnh quan trọng khác là năng lực của giảng viên. Lince và cộng sự (2020) tập trung vào yếu tố giảng viên và phát hiện ra chỉ số cảm xúc, động lực học tập và năng lực chuyên môn của giảng viên có tác động tích cực đến sự hiểu biết của sinh viên về IFRS. Giảng viên có kiến thức sâu rộng, kỹ năng sư phạm tốt, thái độ nhiệt tình sẽ truyền cảm hứng và giúp sinh viên tiếp thu kiến thức hiệu quả hơn. Nghiên cứu của Al-Bukhrani và cộng sự (2023) tại Yemen cũng cho thấy sự hiểu biết của giảng viên về IFRS và sự hỗ trợ từ các bên liên quan có tác động tích cực đến việc tích hợp IFRS vào chương trình giảng dạy. Điều này cho thấy việc đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giảng viên về IFRS là hết sức cần thiết.

2.3. Luồng nghiên cứu về áp dụng IFRS trong giảng dạy tại Việt Nam

Các nghiên cứu tại Việt Nam cũng cho thấy sự quan tâm ngày càng tăng đối với việc áp dụng IFRS vào giảng dạy. Nghiên cứu của Dương Hoàng Ngọc Khuê và cộng sự (2020) tại Đại học Tài chính - Marketing cho thấy cả giảng viên và sinh viên đều nhận thức được tầm quan trọng của IFRS, nhưng còn gặp nhiều rào cản về nguồn lực và phương pháp giảng dạy. Điều này phản ánh thực trạng chung của nhiều trường đại học tại Việt Nam, nơi việc cập nhật chương trình đào tạo và trang bị tài liệu học tập về IFRS còn gặp nhiều khó khăn.

Hoang và Nguyen (2021) khảo sát 166 giảng viên kế toán tại các trường đại học Việt Nam và nhận thấy hầu hết giảng viên không tự tin rằng Việt Nam sẽ áp dụng IFRS như kỳ vọng. Sự thiếu tự tin này có thể xuất phát từ nhiều nguyên nhân, bao

gồm việc chưa có lộ trình áp dụng IFRS rõ ràng từ phía cơ quan quản lý, cũng như sự thiếu hụt nguồn lực đào tạo và cập nhật kiến thức cho giảng viên. Nghiên cứu của Nguyen và Nguyen (2022) và Le và cộng sự (2022) tiếp tục khẳng định tầm quan trọng của chất lượng đội ngũ giảng viên và phương pháp giảng dạy hiện đại trong việc áp dụng IFRS vào giảng dạy tại Việt Nam.

Tóm lại, các nghiên cứu trong và ngoài nước đều khẳng định tầm quan trọng của việc áp dụng IFRS trong giảng dạy kế toán. Để nâng cao hiệu quả giảng dạy IFRS, cần chú trọng đến nhiều yếu tố, bao gồm: phát triển phương pháp học tập tích cực cho sinh viên, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, cải thiện môi trường học tập và đảm bảo sự hỗ trợ từ các bên liên quan. Đặc biệt, tại Việt Nam, cần có sự đầu tư mạnh mẽ hơn nữa vào việc đào tạo giảng viên, xây dựng tài liệu học tập và cập nhật chương trình đào tạo để đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

3. Lý thuyết nền và giả thuyết đề xuất

Đề tài này dựa trên 2 lý thuyết nền tảng là lý thuyết tín hiệu (Signalling Theory) và quan điểm dựa trên nguồn lực (Resource-Based View Theory) để xây dựng các giả thuyết nghiên cứu về việc áp dụng IFRS trong giảng dạy kế toán.

Lý thuyết tín hiệu cho rằng, việc áp dụng IFRS trong giảng dạy kế toán là một tín hiệu tích cực mà các trường đại học gửi đến các bên liên quan, bao gồm sinh viên, nhà tuyển dụng và xã hội (Liu và cộng sự, 2018; Nalukenge, 2020). Tín hiệu này truyền tải thông điệp về chất lượng đào tạo, sự cập nhật chương trình và khả năng đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động. Bằng cách giảng dạy IFRS, trường đại học khẳng định cam kết đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế. Điều này giúp nâng cao uy tín và thương hiệu của trường, thu hút sinh viên giỏi và giảng viên có năng lực, đồng thời tăng cường khả năng cạnh tranh và thu hút nguồn lực.

Quan điểm dựa trên nguồn lực nhấn mạnh vai trò của nguồn lực nội bộ trong việc áp dụng IFRS thành công trong giảng dạy (Nyawo và cộng sự,

2022). Các nguồn lực này bao gồm: (1) Nguồn lực con người: Giảng viên có trình độ chuyên môn về IFRS, ban lãnh đạo có tầm nhìn và quyết tâm triển khai IFRS; (2) Nguồn lực tài chính: Đầu tư cơ sở vật chất, tài liệu học tập, phần mềm giảng dạy và hệ thống thông tin phục vụ cho việc giảng dạy IFRS; (3) Nguồn lực công nghệ: Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy IFRS, ví dụ như phần mềm kế toán, hệ thống học trực tuyến. Quan điểm này cho rằng việc đầu tư và phát triển các nguồn lực nội tại là điều kiện tiên quyết để triển khai IFRS hiệu quả trong giảng dạy. Sự kết hợp hài hòa giữa nguồn lực con người, tài chính và công nghệ sẽ tạo nền tảng vững chắc cho việc áp dụng IFRS. Dựa trên quan điểm 2 lý thuyết trên, bài viết đề xuất các giả thuyết lý thuyết sau:

H1: Năng lực của giảng viên về IFRS có tác động tích cực đến việc áp dụng IFRS trong giảng dạy.

H2: Chất lượng chương trình đào tạo và tài liệu giảng dạy IFRS có tác động tích cực đến việc áp dụng IFRS trong giảng dạy.

H3: Sự hỗ trợ của ban lãnh đạo có tác động tích cực đến việc áp dụng IFRS trong giảng dạy.

H4: Đầu tư vào cơ sở vật chất và công nghệ hỗ trợ giảng dạy có tác động tích cực đến việc áp dụng IFRS trong giảng dạy.

Cuối cùng, mặc dù chương trình đào tạo và giảng viên đóng vai trò quan trọng, nhưng sự chủ động và nỗ lực học tập của người học cũng là yếu tố then chốt quyết định hiệu quả của việc áp dụng IFRS trong giảng dạy. Dựa trên tầm quan trọng của người học, bài viết đề xuất giả thuyết lý thuyết sau:

H5: Thái độ và động lực học tập của sinh viên có tác động tích cực đến hiệu quả của việc áp dụng IFRS trong giảng dạy.

Việc kết hợp lý thuyết tín hiệu và quan điểm dựa trên nguồn lực, cùng với việc xem xét vai trò của người học, tạo nên một khuôn khổ lý thuyết toàn diện để phân tích các yếu tố tác động đến việc áp dụng IFRS vào giảng dạy kế toán tại các trường đại học Việt Nam.

4. Kết luận

Nghiên cứu này nhằm xác định ảnh hưởng của các yếu tố đến việc áp dụng IFRS vào giảng dạy kế toán tại đại học Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cung cấp cho các trường đại học Việt Nam cái nhìn toàn diện về thực trạng và thách thức khi áp dụng IFRS, từ đó giúp họ rút ra bài học kinh nghiệm và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo. Cụ thể, cần đẩy mạnh đầu tư cho đội ngũ

giảng viên, đổi mới phương pháp giảng dạy, xây dựng chương trình đào tạo phù hợp và tăng cường hợp tác với doanh nghiệp cùng các tổ chức nghề nghiệp, hướng đến đào tạo nguồn nhân lực kế toán chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu hội nhập và phát triển kinh tế. Cần có các nghiên cứu thực nghiệm trong tương lai dựa trên dữ liệu khảo sát từ các trường đại học để kiểm định các giả thuyết được bài viết này đề xuất ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Lương Thanh Hà (2022). Hoạt động đào tạo ở các trường đại học với lộ trình áp dụng IFRS bắt buộc ở Việt Nam. *Tạp chí Công Thương*, 7, 140-145.
2. Bộ Tài chính (2020). Quyết định số 345/QĐ-BTC về việc phê duyệt đề án áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính tại Việt Nam, Hà Nội, hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 3 năm 2020.
3. Dương Hoàng Ngọc Khuê, Nguyễn Thị Ngọc Oanh, Ung Hiên Nhã Thi (2020). Tích hợp IFRS vào chương trình đào tạo chuyên ngành kế toán, kiểm toán của Trường Đại học Tài chính-Marketing. *Tạp chí Nghiên cứu Tài chính-Marketing*, 26-41.
4. Thủ tướng Chính phủ (2013). Quyết định số 480/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chiến lược kế toán - kiểm toán đến năm 2020, tầm nhìn 2030, Hà Nội, hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 3 năm 2013.
5. Al-Bukhrani, M. A., Al-Matari, E. M., Gauri, F. N. (2023). IFRS integration into accounting education: Academics' perspective: Evidence from Yemeni universities. *Cogent Education*, 10(2), 2235954.
6. Dong N., Bai M., Zhang H. et al (2019). Approaches to learning IFRS by Chinese accounting students. *Journal of Accounting Education*, 48, 1-11.
7. Hoang T. C., Nguyen S. P. (2021). Implementation international financial reporting standards (IFRS) into accounting curricula: a survey in Vietnamese Universities. *Business transformation and circular economy*, 105-112.
8. Le T., Le T. H. P., Tran T. C. T., Nguyen T. L. H et al (2022). Determining factors impacting the application of IFRS in teaching: Evidence from Vietnam. *Accounting*, 8(3), 323-334.
9. Lince B., Majid J., Suwandi M. et al (2020). Analysis of Factors affect the understanding of International Financial Reporting Standard (IFRS) of accounting students of higher education in Makassar. *International Journal of English Literature and Social Sciences*, 5(2), 427-433.
10. Liu F. C., Hsu H. T., Yen D. C (2018). Technology executives in the changing accounting information environment: Impact of IFRS adoption on CIO compensation. *Information & Management*, 55(7), 877-889.
11. Nalukenge, I. (2020). Board role performance and compliance with IFRS disclosure requirements among microfinance institutions in Uganda. *International Journal of law and Management*, 62(1), 47-66.
12. Nyawo T., Manhimanzi G. C., Karuru B. et al (2022). The Implication on Financial Statements in Corporate Governance Compliance on International Financial Reporting Standards 13. (IFRS) in SMEs in the manufacturing sector in Harare. *Journal of African Interdisciplinary Studies*, 6(7), 14-39.
14. Nguyen H. T., Nguyen N. T. (2022). The Influence of Regulations of the Ministry of Finance, Requirements from Related Parties, and the Application of IFRS in Teaching on the Quality of Accounting and Auditing Teaching Staff in Vietnam. *Education Quarterly Reviews*, 5(1), 449-461.

15. Riccardo N., Wei Z., Jackling B. (2020). Teaching IFRS: evidence from course experience and approaches to learning in China. *Accounting Research Journal*, 33(1), 234-251.
16. Septriana I. (2020). Factors Affecting the Understanding of IFRS in Accounting Students. *International Journal of Higher Education*, 9(4), 302-309.

Ngày nhận bài: 6/9/2024

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 20/9/2024

Ngày chấp nhận đăng bài: 6/10/2024

Thông tin tác giả:

1. TS. NGUYỄN MINH NHÃ

2. ThS. NGUYỄN LÊ THÙY LIÊN

3. ThS. TRẦN KIM NGÂN

Khoa Kinh tế - Luật, Trường Đại học Tiền Giang

FACTORS INFLUENCING THE INTEGRATION OF INTERNATIONAL FINANCIAL REPORTING STANDARDS (IFRS) INTO ACCOUNTING CURRICULA AT UNIVERSITIES IN VIETNAM

● Ph.D **NGUYEN MINH NHA**¹

● Master. **NGUYEN LE THUY LIEN**¹

● Master. **TRAN KIM NGAN**¹

¹Faculty of Economics - Law, Tien Giang University

ABSTRACT:

This study investigates the factors influencing the integration of International Financial Reporting Standards (IFRS) into accounting curricula at universities in Vietnam. It provides an overview of the current state of IFRS adoption, identifies key challenges, and suggests practical solutions to enhance training quality. The study underscores the need for investment in faculty development, innovation in teaching methodologies, tailored training programs, and strengthened collaboration between universities, businesses, and professional organizations. These efforts aim to produce high-quality accounting professionals capable of meeting the demands of international economic integration and contributing to Vietnam's economic growth. The study is theoretical, presenting a proposed research model and hypotheses to be validated through future empirical studies based on survey data from Vietnamese universities.

Keywords: International Financial Reporting Standards, teaching, accounting, Vietnam